

Số: 199..NQ/ĐHĐCĐ/2024

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị v/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2024 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp **ĐHĐCĐ** thường niên năm 2024 ngày 26/04/2024 của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. **ĐHĐCĐ** Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội (“**Công ty**”) thông qua các nghị quyết sau:

1. **NGHỊ QUYẾT 1:** **ĐHĐCĐ** thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Các chỉ tiêu chính của kết quả thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	819,76	587,764	71,70%
2	Giá trị Doanh thu	Tỷ đồng	811,48	600,449	74,00%
3	Giá trị Thu vốn	Tỷ đồng	804,79	652,213	81,04%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,81	11,159	87,11%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15,58	14,66	94,0%
6	Lương bình quân	Triệu đ/ng/th	10	10	100%
7	Cổ tức dự kiến	%	10	10	100%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty:

- Giá trị SXKD: 814,18 tỷ đồng
- Doanh thu (không kể VAT): 743,61 tỷ đồng
- Thu vốn: 823,28 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12,26 tỷ đồng
- Tổng số nộp ngân sách: 13,59 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến: 10%
- Lương bình quân: 10 triệu đồng/người/tháng

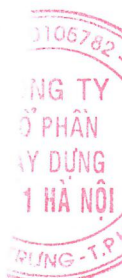
ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung vào **Mục II. Kế hoạch SXKD năm 2024** tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

- Kế hoạch tài chính năm 2024:

- Tổng nhu cầu vốn để thực hiện kế hoạch năm 2024: 758,138 tỷ đồng
 - + Vốn tự có và chiếm dụng: 265,270 tỷ đồng
 - + Vốn Bên A ứng trước và thanh toán khối lượng: 347,868 tỷ đồng
 - + Vốn vay ngân hàng: 145,0 tỷ đồng
- Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị và CCDC năm 2024: 10 tỷ đồng

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2024 cho phù hợp với thực tế thực hiện tại Công ty.

2. **NGHỊ QUYẾT 2:** ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.
3. **NGHỊ QUYẾT 3:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. **NGHỊ QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.
5. **NGHỊ QUYẾT 5:** ĐHĐCĐ thông qua quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và kế hoạch tổng mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:
 - a. Quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2023 là **378.000.000 đồng**, cụ thể:
 - Tổng mức chi trả thù lao HĐQT năm 2023: 252.000.000 đồng/năm.
 - Tổng mức chi trả thù lao BKS năm 2023: 126.000.000 đồng/năm.
 - b. Kế hoạch Tổng mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 tổng cộng là **474.000.000 đồng**, cụ thể như sau:
 - Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng.
 - + Phó Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng.
 - Ban Kiểm soát:
 - + Trưởng BKS: 4.500.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng.



T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

- T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

- T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100

T.C.P. ★ 100